**BẢN SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH NHỮNG ĐIỂM KHÁC NHAU GIỮA DỰ THẢO VÀ THÔNG TƯ 30/2019/TT-NHNN**

| **STT** | **Thông tư 30/2019/TT-NHNN** | **Dự thảo Thông tư** | **Thuyết minh/căn cứ đề xuất** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Điều 3.** **Các tổ chức tín dụng không thực hiện dự trữ bắt buộc**  Không có khoản 4 | **Điều 3.** **Các tổ chức tín dụng không thực hiện dự trữ bắt buộc**  Bổ sung khoản 4:  *4. Ngân hàng chính sách.* | Bổ sung khoản 4 để thống nhất với khoản 2 Điều 23 Luật TCTD 2024 quy định: *Ngân hàng chính sách không phải thực hiện dự trữ bắt buộc* |
| **2** | **Điều 7. Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc**  Tổ chức tín dụng hỗ trợ quy định tại khoản 40 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng đó quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này đối với tất cả các loại tiền gửi phải tính dự trữ bắt buộc theo phương án phục hồi đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 7 Điều 148đ Luật Các tổ chức tín dụng (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). | **Điều 7. Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc**  *1. Tổ chức tín dụng hỗ trợ quy định tại khoản 39 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng (sau đây gọi là tổ chức tín dụng hỗ trợ) được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt theo phương án phục hồi tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt*.  ***2. Tổ chức tín dụng là bên nhận chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng (sau đây gọi là tổ chức tín dụng nhận chuyển giao) được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc ngân hàng thương mại được kiểm soát đặc biệt đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt***.  *3. Mức giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với từng tổ chức tín dụng quy định tại khoản 1 và 2 Điều này được tính trên cơ sở tỷ lệ dự trữ bắt buộc quy định tại khoản 1 Điều 6 Thông tư này và áp dụng đối với tất cả các loại tiền gửi phải tính dự trữ bắt buộc*. | - Bổ sung trường hợp giảm 50% tỷ lệ DTBB đối với TCTD là bên nhận chuyển giao NHTM được kiểm soát đặc biệt để thống nhất với điểm p khoản 1 Điều 185 Luật TCTD 2024 quy định quyền của bên nhận chuyển giao: *Được giảm 50% tỷ lệ DTBB*.  - Sửa các dẫn chiếu theo quy định Luật TCTD 2024; sửa kết cấu để rõ ràng hơn. |
| **3** | **Điều 13**. **Trách nhiệm của Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước**  4. Căn cứ văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước xác định, thông báo số tiền phải dự trữ bắt buộc và thực hiện các công việc khác quy định tại khoản 1 Điều này đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ.  **Điều 16. Trách nhiệm của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng**  1. Căn cứ nội dung giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ (nếu có) tại phương án phục hồi đã được phê duyệt (trừ phương án phục hồi do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt theo quy định), Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng gửi văn bản cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước về việc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ, trong đó nêu cụ thể tên tổ chức tín dụng hỗ trợ, tháng bắt đầu áp dụng và thời hạn áp dụng giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc. | Sửa đổi khoản 4 Điều 13 thành:  *4. Căn cứ văn bản của Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng hoặc của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh về việc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ,* ***tổ chức tín dụng nhận chuyển giao****, Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước xác định, thông báo số tiền phải dự trữ bắt buộc và thực hiện các công việc khác quy định tại khoản 1 Điều này đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ, tổ chức tín dụng nhận chuyển giao*.  Sửa khoản 1 Điều 16 thành:  *1. Căn cứ nội dung biện pháp giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (nếu có) tại các phương án phục hồi (trừ phương án phục hồi do Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh phê duyệt theo quy định),* ***phương án chuyển giao bắt buộc*** *đã được phê duyệt, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng gửi văn bản cho Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước về việc giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tổ chức tín dụng hỗ trợ,* ***tổ chức tín dụng nhận chuyển giao****, trong đó nêu cụ thể tên tổ chức tín dụng hỗ trợ,* ***tổ chức tín dụng nhận chuyển giao****, tháng bắt đầu áp dụng và thời hạn áp dụng giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc*. | Sửa đổi trách nhiệm của các đơn vị để đồng bộ với việc quy định bổ sung trường hợp giảm 50% tỷ lệ DTBB đối với TCTD nhận chuyển giao tại Điều 7 nêu trên. |